

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh phụ tùng, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, ô tô tải nhẹ, xe chở khách.
- Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:** 12 tháng

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm kế toán năm**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo năm hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đi vay và chi phí lãi vay

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Chi phí lãi vay của khoản vay để góp vốn vào đầu tư dự án được ghi nhận vào giá vốn của khoản đầu tư

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền lãi vay phải trả phát sinh từ các khoản vay của đơn vị.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh, kể cả việc đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp đang hoạt động, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.
- Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Đối với việc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính thì thực hiện theo tỷ giá mua vào (đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản) hoặc tỷ giá bán ra (đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả) của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (là ngân hàng đơn vị giao dịch nhiều nhất) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016:

- Tỷ giá mua: 22.730 VND/USD
- Tỷ giá bán: 22.800 VND/USD

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ảnh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh V và VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	19.413.926	80.902.590
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	659.462.262	605.978.223
Cộng	<u>678.876.188</u>	<u>686.880.813</u>

2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.795.057.367</i>	<i>4.795.057.367</i>
Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam	4.795.057.367	4.795.057.367
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.265.160.278</i>	<i>2.545.986.255</i>
Cty TNHH ô tô Thành Tâm	402.565.959	402.565.959
Cty CP Thương mại CN ô tô Hải Phòng	27.400.004	813.699.996
Các khách hàng khác	835.194.315	1.329.720.300
Cộng	<u>6.060.217.645</u>	<u>7.341.043.622</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội	60.000.000	60.000.000
Công ty Luật Hưng Giang	125.000.000	125.000.000
Công ty Cổ phần Thông tin và Định giá Việt Nam	40.000.000	40.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Sao Sơn Dương	63.706.074	44.362.306
Công ty TNHH Trường Thịnh	-	99.964.550
Trung tâm Thử nghiệm khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	108.700.000	-
Công ty TNHH ô tô Chuyên Dùng Hà Linh	568.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	62.972.328	28.877.327
Cộng	<u>1.028.378.402</u>	<u>398.204.183</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho nhân viên vay với lãi suất 0% thời hạn vay dưới 12 tháng.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	5.710.107.545
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	-	5.700.034.500
Khoản chi hộ	-	32.500.000
Phải thu tiền dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất N02 - T2	-	5.667.534.500
Tạm ứng của thành viên HĐQT	-	10.073.045
Phải thu các đơn vị và cá nhân khác	813.839.997	627.338.884
Ông Nguyễn Văn Chiến	420.000.000	420.000.000
Tạm ứng	341.514.719	155.013.606
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	52.325.278	52.325.278
Cộng	813.839.997	6.337.446.429

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	<u>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</u>	<u>Nợ phải thu, cho vay dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	(6.107.220.601)	-	(6.107.220.601)
Trích lập dự phòng bổ sung	(387.370.204)	-	(387.370.204)
Số cuối năm	(6.494.590.805)	-	(6.494.590.805)

Chi tiết các khoản dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục 01.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	43.320.569.833	(534.237.272)	16.302.921.654	(1.398.953.780)
Công cụ, dụng cụ	-	-	64.091.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	730.063.320	-
Thành phẩm	9.894.887.252	-	10.786.795.374	-
Hàng hóa	6.429.883.336	-	6.215.143.477	-
Hàng gửi đi bán	2.258.593.346	(828.419.868)	12.101.597.810	(911.031.738)
Cộng	61.903.933.767	(1.362.657.140)	46.200.612.635	(2.309.985.518)

8. Phải thu về cho vay dài hạn

Là khoản cho nhân viên vay với lãi suất 0% thời hạn vay trên 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	27.676.649.624	29.418.679.183	780.323.675	339.949.144	58.215.601.626
Tăng trong năm	-	181.440.000	-	-	181.440.000
Số cuối năm	<u>27.676.649.624</u>	<u>29.600.119.183</u>	<u>780.323.675</u>	<u>339.949.144</u>	<u>58.397.041.626</u>
Trong đó: đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng	109.903.379	15.682.203.538	689.414.584	281.140.053	16.762.661.554
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.795.843.805	19.478.266.567	731.081.250	303.318.733	32.308.510.355
Tăng do khấu hao trong năm	1.393.838.924	1.884.072.922	30.303.030	13.106.774	3.321.321.650
Số cuối năm	<u>13.189.682.729</u>	<u>21.362.339.489</u>	<u>761.384.280</u>	<u>316.425.507</u>	<u>35.629.832.005</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	15.880.805.819	9.940.412.616	49.242.425	36.630.411	25.907.091.271
Số cuối năm	<u>14.486.966.895</u>	<u>8.237.779.694</u>	<u>18.939.395</u>	<u>23.523.637</u>	<u>22.767.209.621</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 56.785.296.580 VND và 22.312.489.516 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang mở rộng công trình Nhà máy ô tô Giải Phóng.

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư vào Dự án khu đô thị Hà Tây (Ủy thác đầu tư qua công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang) ^(a)	29.524.266.140	29.524.266.140
Đầu tư vào dự án xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình - Ủy Trên, thôn Khoan Tề, xã Đa Tốn - Gia Lâm ^(b)	218.200.000	218.200.000
Cộng	<u>29.742.466.140</u>	<u>29.742.466.140</u>

^(a) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang về việc ủy thác đầu tư dự án khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai – Hà Tây. Theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng được quyền khai thác 20% diện tích của dự án và được chuyển nhượng 20% vốn cổ phần, hưởng toàn bộ quyền liên quan đến số cổ phần sở hữu tại Công ty Quản lý. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty Quản lý chưa được thành lập.

^(b) Khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2011/HĐ-HTĐT ngày 11 tháng 5 năm 2011 giữa các bên và tỷ lệ gồm Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang 20%, Công ty Cổ phần xây dựng Trường Yên 10%, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển bất động sản Thành Nam 20%, Công ty TNHH Đường Hà Nội - Hưng Yên 30%, Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng 20%, về việc các bên cùng nhau góp vốn để thực hiện dự án tác án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình-Ủy Trên, thôn Khoan Tề, xã Đa Tốn - Gia Lâm - Hà Nội. Theo đó các bên cùng nhau góp vốn để lập một quỹ chung gọi là Quỹ Dự án do Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang quản lý.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ phân bổ không quá 36 tháng.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
China Faw Group Import and Export	32.409.060.000	13.306.535.663
Các nhà cung cấp khác	1.819.372.553	1.269.306.952
Cộng	<u>34.228.432.553</u>	<u>14.575.842.615</u>

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Ô tô Đông Hải	18.138.073.887	12.958.750.831
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô Việt	11.745.485.607	-
Công ty TNHH MTV Ô tô Tam Bình	7.008.405.199	2.337.670.199
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Phú Mẫn	1.471.331.638	5.092.153.648
Các khách hàng khác	2.149.330.122	2.751.572.618
Cộng	<u>40.512.626.453</u>	<u>23.140.147.296</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	890.344.217	1.147.816.812	89.239.251	2.111.086.343	16.313.937
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.587.916.364	-	5.587.916.364	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	4.690.190.934	-	4.690.190.934	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	186.494.597	-	-	-	186.494.597
Thuế thu nhập cá nhân	33.513.850	-	-	-	33.513.850
Các loại thuế khác	1.432.540	6.000.000	-	6.000.000	1.432.540
Cộng	<u>1.111.785.204</u>	<u>11.431.924.110</u>	<u>89.239.251</u>	<u>12.395.193.641</u>	<u>237.754.924</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>990.982.500</u>	<u>725.112.500</u>
Ông Nguyễn Cương - Phải trả tiền lãi vay	990.982.500	675.112.500
Bà Nguyễn Thị Nga – Phải trả tiền mượn tài sản	-	50.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>64.599.851.172</u>	<u>54.184.210.439</u>
Tiền lãi vay ngân hàng phải trả	64.368.051.889	53.952.411.156
Tiền lãi vay phải trả đơn vị khác	231.799.283	231.799.283
Cộng	<u>65.590.833.672</u>	<u>54.909.322.939</u>

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>92.621.090</u>	<u>92.621.090</u>
Ông Nguyễn Cương	92.621.090	92.621.090
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<u>1.304.982.578</u>	<u>1.679.062.529</u>
Kinh phí công đoàn	8.226.837	8.226.837
Bảo hiểm xã hội	110.318	-
Bảo hiểm y tế	7.429.290	7.429.290
Bảo hiểm thất nghiệp	3.206.456	3.206.456
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.286.009.677	1.660.199.946
<i>Phải trả China Faw Group Import and Export</i>	<i>1.268.157.886</i>	<i>1.642.348.155</i>
<i>Phải trả phải nộp khác</i>	<i><u>17.851.791</u></i>	<i><u>17.851.791</u></i>
Cộng	<u>1.397.603.668</u>	<u>1.771.683.619</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeAbank)	-	4.499.999.600
Ngân hàng NN & PTNT - CN Hồng Hà	44.561.000.000	45.274.000.000
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Quốc tế - CN Đống Đa	7.921.496.389	8.741.496.389
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đống Đa	5.862.610.430	6.042.610.430
Cộng	<u>63.345.106.819</u>	<u>69.558.106.419</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeAbank)	4.499.999.600	25.097.207.708	29.597.207.308	-
Ngân hàng NN&PTNT Hồng Hà - CN Hồng Hà	45.274.000.000	6.350.000.000	7.063.000.000	44.561.000.000
Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Quốc tế - CN Đống Đa	8.741.496.389	-	820.000.000	7.921.496.389
Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đống Đa	6.042.610.430	-	180.000.000	5.862.610.430
Cộng	<u>69.558.106.419</u>	<u>31.447.207.708</u>	<u>37.660.207.308</u>	<u>63.345.106.819</u>

19. Dự phòng phải trả

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm hàng hóa.

20. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ của các đại lý.

21. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay các tổ chức và cá nhân, chi tiết số phát sinh như sau

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn bên liên quan	<u>3.250.000.000</u>	<u>3.750.000.000</u>
Ông Nguyễn Cương	3.250.000.000	3.750.000.000
Vay dài hạn cá nhân khác	<u>9.134.415.090</u>	<u>20.310.278.243</u>
Ông Nguyễn Hà Đức	9.134.415.090	20.310.278.243
Cộng	<u>12.384.415.090</u>	<u>24.060.278.243</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	24.060.278.243	19.177.765.791
Số tiền vay phát sinh	-	33.132.367.167
Lãi vay nhập gốc	3.794.757.078	3.840.036.294
Số tiền vay đã trả	(7.240.519.375)	(32.044.343.422)
Giảm do bù trừ công nợ	(8.230.100.856)	(45.547.587)
Số cuối năm	<u>12.384.415.090</u>	<u>24.060.278.243</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	96.354.560.000	783.469.814	(170.077.385.486)	(72.939.355.672)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	(7.963.968.106)	(7.963.968.106)
Số dư cuối năm trước	96.354.560.000	783.469.814	(178.041.353.592)	(80.903.323.778)
Số đầu năm nay	96.354.560.000	783.469.814	(178.041.353.592)	(80.903.323.778)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	(18.143.966.131)	(18.143.966.131)
Số dư cuối năm nay	96.354.560.000	783.469.814	(196.185.319.723)	(99.047.289.909)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông, thành viên	96.354.560.000	96.354.560.000
Thặng dư vốn cổ phần	783.469.814	783.469.814
Cộng	97.138.029.814	97.138.029.814

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.635.456	9.635.456
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu phổ thông	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu phổ thông	9.635.456	9.635.456
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ (USD)	1.218,44	-
Nợ khó đòi đã xử lý (*)	5.865.497.927	5.865.497.927

(*) Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý được trình bày tại phụ lục số 02.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	1.993.133.203
Doanh thu bán thành phẩm	60.901.761.412	135.855.135.067
Cộng	<u>60.901.761.412</u>	<u>137.848.268.270</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	1.814.356.099
Giá vốn của thành phẩm đã bán	59.255.100.649	121.051.744.054
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(947.328.378)	(184.024.865)
Cộng	<u>58.307.772.271</u>	<u>122.682.075.288</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	7.624.429	13.392.885
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	108.992.253
Cộng	<u>7.624.429</u>	<u>122.385.138</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	15.462.005.239	15.032.377.985
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	68.063.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	197.029.534	672.739.958
Chi phí mượn tài sản đảm bảo	565.333.335	534.622.221
Cộng	<u>16.292.431.108</u>	<u>16.239.740.164</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	(769.465.069)	1.135.142.027
Chi phí dịch vụ mua ngoài	191.804.530	483.704.525
Các chi phí khác	709.731.670	670.727.689
Cộng	<u>132.071.131</u>	<u>2.289.574.241</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.798.101.242	2.402.987.871
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.954.546	35.146.694
Chi phí khấu hao tài sản cố định	82.721.909	97.740.589
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	-
Dự phòng phải thu khó đòi	387.370.204	134.239.072
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.928.182	436.443.465
Các chi phí khác	1.816.512.128	1.624.756.252
Cộng	<u>4.157.588.211</u>	<u>4.731.313.943</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ	-	135.553.244
Cộng	<u>-</u>	<u>135.553.244</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chênh lệch thuế GTGT chưa rõ nguyên nhân	89.239.251	-
Xử lý chênh lệch phải trả chưa rõ nguyên nhân	74.250.000	-
Xử lý công nợ phải thu khó đòi	-	127.471.099
Xử lý công nợ nhỏ lẻ	-	23
Cộng	<u>163.489.251</u>	<u>127.471.122</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(18.143.966.131)	(7.963.968.106)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(18.143.966.131)	(7.963.968.106)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.635.456	9.635.456
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(1.883)</u>	<u>(827)</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng văn phòng	39.555.626.810	128.446.203.988
Chi phí nhân công	3.119.601.242	5.633.066.684
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.321.321.650	3.489.013.622
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.158.740.440	3.289.629.761
Chi phí dự phòng	(1.329.423.243)	(49.785.793)
Chi phí khác	4.688.624.165	3.831.574.790
Cộng	<u>50.514.491.064</u>	<u>144.639.703.052</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay nhập gốc	3.794.757.078	3.840.036.294
Giảm gốc vay do bù trừ công nợ	8.230.100.856	45.547.587
Cộng	<u>12.024.857.934</u>	<u>3.885.583.881</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vay thành viên Hội đồng quản trị	-	700.000.000
Trả tiền vay Hội đồng quản trị	500.000.000	1.200.000.000
Phải trả tiền mượn tài sản	565.333.335	534.622.221
Tiền mượn tài sản đã trả	615.333.335	484.622.221
Phải trả tiền lãi vay	315.870.000	339.712.500
Tạm ứng	913.313.000	-
Hoàn ứng	923.386.045	-
Các khoản chi hộ	31.776.356	-
Bù trừ công nợ giảm các khoản chi hộ	31.776.356	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền vay dài hạn phải trả	3.250.000.000	3.750.000.000
Tiền lãi vay phải trả	990.982.500	675.112.500
Tiền mượn tài sản phải trả	-	50.000.000
Phải trả khác	92.621.090	92.621.090
Cộng nợ phải trả	<u>4.333.603.590</u>	<u>4.567.733.590</u>
Tạm ứng	-	10.073.045
Cộng nợ phải thu	<u>-</u>	<u>10.073.045</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập Ban lãnh đạo	935.310.215	1.681.055.720
Cộng	<u>935.310.215</u>	<u>1.681.055.720</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	Góp vốn đầu tư
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Cổ đông sáng lập

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	-	426.114.583
Thanh toán gốc vay	-	385.000.000
Lãi tiền vay dự trả	-	41.114.583
Bù trừ công nợ phải thu với lãi vay phải trả	-	254.702.083
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	5.700.034.500	-
Bù trừ phải thu khác với phải trả gốc vay ông Nguyễn Hà Đức	5.700.034.500	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	4.795.057.367	4.795.057.367
Phải thu tiền hàng	4.795.057.367	4.795.057.367
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	-	5.700.034.500
Phải thu tiền dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất N02 - T2	-	5.667.534.500
Phải thu các khoản chi hộ	-	32.500.000

2. Chi phí lãi vay vốn hóa

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay vốn hóa cho các khoản vay riêng biệt	-	718.882.339
Cộng	-	718.882.339

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực lắp ráp: Là hoạt động về sản xuất lắp ráp xe.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: Hoạt động chủ yếu là kinh doanh các loại xe tải nặng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực lắp ráp ô tô	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	60.901.761.412	-	60.901.761.412
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.901.761.412	-	60.901.761.412
Chi phí theo bộ phận	58.307.772.271	-	58.307.772.271
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.593.989.141	-	2.593.989.141
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			4.289.659.342
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(1.695.670.201)
Doanh thu hoạt động tài chính			7.624.429
Chi phí tài chính			16.292.431.108
Thu nhập khác			-
Chi phí khác			163.489.251
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(18.143.966.131)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			572.254.545
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			3.338.983.293

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực lắp ráp ô tô	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	54.111.393.291	6.429.883.336	60.541.276.627
Tài sản phân bổ cho bộ phận	906.311.190	107.694.052	1.014.005.242
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			58.013.202.114
Tổng tài sản			119.568.483.983
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	609.017.614	-	609.017.614
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	66.803.065.019	7.937.993.987	74.741.059.006
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			143.265.697.272
Tổng nợ phải trả			218.615.773.892

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	678.876.188	686.880.813	678.876.188	686.880.813
Phải thu khách hàng	210.626.840	1.653.823.021	210.626.840	1.653.823.021
Các khoản cho vay	58.000.000	94.000.000	58.000.000	94.000.000
Các khoản phải thu khác	393.839.997	5.917.446.429	393.839.997	5.917.446.429
Cộng	1.341.343.025	8.352.150.263	1.341.343.025	8.352.150.263
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	75.729.521.909	93.618.384.662	75.729.521.909	93.618.384.662
Phải trả người bán	34.228.432.553	14.575.842.615	34.228.432.553	14.575.842.615
Các khoản phải trả khác	67.907.438.053	58.536.425.221	67.907.438.053	58.536.425.221
Cộng	177.865.392.515	166.730.652.498	177.865.392.515	166.730.652.498

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.8). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối năm		
Nhà cửa vật kiến trúc	14.254.442.726	Tài sản cố định là nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà
Máy móc thiết bị	8.058.046.790	
Cộng	22.312.489.516	

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	63.345.106.819	12.384.415.090	75.729.521.909
Phải trả người bán	34.228.432.553	-	34.228.432.553
Các khoản phải trả khác	67.777.336.054	130.101.999	67.907.438.053
Cộng	165.350.875.426	12.514.517.089	177.865.392.515
Số đầu năm			
Vay và nợ	69.558.106.419	24.060.278.243	93.618.384.662
Phải trả người bán	14.575.842.615	-	14.575.842.615
Các khoản phải trả khác	58.406.323.222	130.101.999	58.536.425.221
Cộng	142.540.272.256	24.190.380.242	166.730.652.498

8. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

9. Khả năng hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính thứ sáu Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2016 là 18.143.966.131 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 196.185.319.723 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 139.590.088.574 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ ba, được thực hiện dưới hình thức cho vay, cam kết duy trì hoặc cung cấp bổ sung nguồn vốn vay. Trong năm 2016, Công ty vẫn có doanh thu trên 60 tỷ đồng. Vay ngân hàng 31.447.207.708 VND, trả nợ vay Ngân hàng 37.660.207.308 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 khoản vay dài hạn các cá nhân Ông Nguyễn Hà Đức số tiền 9.134.415.090 VND và Ông Nguyễn Cương 3.250.000.000 VND với thời hạn trên 12 tháng. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Nga cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay thông qua việc thế chấp các sổ tiền gửi tiết kiệm của Bà Nga cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ.

Theo hợp đồng số 273/2010/HĐTV&BL-SHB ngày 15 tháng 6 năm 2010 và cam kết bảo lãnh phát hành cổ phiếu ngày 4 tháng 10 năm 2010 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cam kết mua toàn bộ số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu còn lại, không phân phối hết sau khi thực hiện đầy đủ các bước chào bán cần thiết theo phương thức phát hành với giá mua 12.000 VND/Cổ phần. Số lượng cổ phần chưa chào bán hết của đợt phát hành là 7.047.685 Cổ phần. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã không thực hiện trách nhiệm như cam kết. Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đã khởi kiện Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ra tòa và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm mua lại 50% số lượng cổ phiếu như cam kết là 3.523.842 Cổ phần, với giá 12.000 VND/Cổ phần, tương đương 42.861.100.000 VND. Kết quả phiên tòa phúc thẩm bản án số 42/2014/KDTM-PT ngày 3 tháng 6 năm 2014 đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội theo nội dung trên. Tuy nhiên, ngày 11 tháng 8 năm 2014 Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng lại tiếp tục gửi Đơn đề nghị kháng nghị lên Tòa án Nhân dân tối cao và Viện kiểm soát nhân dân tối cao về việc kháng nghị bản án phúc thẩm và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm theo đúng cam kết của hợp đồng. Đến thời điểm hiện tại chưa có kết quả của việc kháng nghị bản án phúc thẩm này. Công ty vẫn tin tưởng vào khả năng thành công của vụ kiện

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

này, là một giải pháp tài chính giúp Công ty tháo gỡ khó khăn do chính hậu quả của hợp đồng này này mang lại.

Toàn bộ nhà xưởng và máy móc của nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 22.312.489.516 VND đã được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà. Tổng giá trị khoản vay tại Ngân hàng này còn dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 44.561.000.000 VND.

Tuy nhiên, giá trị được định giá là tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/Agribank HH – GMC ngày 19 tháng 5 năm 2015 là 88.041.098.782 VND và hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/Agribank HH – GMC ngày 14 tháng 6 năm 2015 là 19.967.037.149 VND.

Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đang diễn ra bình thường. Do vậy, Báo cáo tài chính Tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

10. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 11 tháng 4 năm 2017

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đinh Thị Ngân

Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu tiền bán hàng		6.060.217.605	5.849.590.805		6.060.217.605	5.687.220.601
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	Quá hạn trên 3 năm	4.795.057.367	4.795.057.367	Quá hạn trên 3 năm	4.795.057.367	4.795.057.367
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại Á Châu	Quá hạn trên 3 năm	138.217.050	138.217.050	Quá hạn trên 3 năm	138.217.050	138.217.050
Ông Đỗ Đình Tuân	Quá hạn trên 3 năm	96.933.650	96.933.650	Quá hạn trên 3 năm	96.933.650	96.933.650
Ông Đào Hồng Minh	Quá hạn trên 3 năm	68.251.650	68.251.650	Quá hạn trên 3 năm	68.251.650	68.251.650
Ông Lê Trung Kiên	Quá hạn trên 3 năm	19.702.500	19.702.500	Quá hạn trên 3 năm	19.702.500	19.702.500
Ông Cán Văn Minh	Quá hạn trên 3 năm	71.963.000	71.963.000	Quá hạn trên 3 năm	71.963.000	71.963.000
Ông Cán Đình Phong	Quá hạn trên 3 năm	64.013.650	64.013.650	Quá hạn trên 3 năm	64.013.650	64.013.650
Ông Nguyễn Hữu Chính	Quá hạn trên 3 năm	44.140.578	44.140.578	Quá hạn trên 3 năm	44.140.579	44.140.579
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Hùng Tuyền	Quá hạn trên 3 năm	90.522.525	90.522.525	Quá hạn trên 3 năm	90.522.525	90.522.525
Ông Nguyễn Thành Sơn	Quá hạn trên 3 năm	18.880.000	18.880.000	Quá hạn trên 3 năm	18.880.000	18.880.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Quá hạn trên 3 năm	86.255.650	86.255.650	Quá hạn trên 3 năm	86.255.650	86.255.650
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	Quá hạn 2-3 năm.	362.565.959	253.796.171	Quá hạn dưới 2 năm	362.565.959	181.282.980
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	Quá hạn 1-2 năm.	40.000.000	20.000.000	Quá hạn dưới 1 năm	40.000.000	12.000.000
Các khách hàng của chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng (tỉnh Hà Giang)	Quá hạn từ 1-2 năm	163.714.025	81.857.012		163.714.025	-
Phải thu khác		420.000.000	420.000.000		420.000.000	420.000.000
Ông Nguyễn Văn Chiến	Quá hạn trên 3 năm	420.000.000	420.000.000	Quá hạn trên 3 năm	420.000.000	420.000.000
Phải thu tiền ứng trước cho nhà cung cấp		225.000.000	225.000.000		225.000.000	-
Công ty chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	60.000.000	60.000.000		60.000.000	-
Công ty Cổ phần Thông tin và Định giá Việt Nam	Quá hạn trên 3 năm	40.000.000	40.000.000		40.000.000	-
Công ty Luật Hương Giang	Quá hạn trên 3 năm	125.000.000	125.000.000		125.000.000	-
Tổng cộng		6.705.217.605	6.494.590.805		6.705.217.606	6.107.220.601

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty TNHH An Lộc Phát	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.269.090.442	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Năm châu Duy Nhất	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.001.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ An Phúc	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	68.708.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Bảo Long	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi	141.336.617	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Cơ Điện Việt Nam	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi	196.980.411	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đìn	8.947.423	Công nợ không có khả năng thu hồi	8.947.423	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Đại Phát Hăng	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi	274.507.222	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Quốc Thịnh	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi	146.491.504	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Long Hiệp	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	43.797.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi	184.527.248	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Nam	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	29.612.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Kim Hoàng Hào	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	14.300.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Hoàng Lợi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi	149.812.931	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thương mại CN ôtô Hải Phòng	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi	51.245.501	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	224.313.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	466.953.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Huỳnh Đệ	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi	78.574.840	Công nợ không có khả năng thu hồi
Hợp tác xã Kim Thi	2.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Lâm Việt	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.693.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại Minh Hoàng	1.950.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	1.950.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH MTV Thái Bình	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi	197.546.940	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Nam Mai	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi	15.460.696	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ngọc Hà	9.278.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.278.000	Công nợ không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Công ty Cổ phần Ngọc Khánh	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi	33.396.498	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ngọc Hùng	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi	61.815.250	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Nam	9.889.001	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.889.001	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Quảng Lợi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	31.925.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thép Đại Phát	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	26.091.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Thanh Đức	6.500.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	6.500.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Nam	4.666.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.666.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Thành Đô	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	23.384.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	101.356.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thiên Phú	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi	496.948.022	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH XNK Thương mại Tấn Đạt	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi	65.721.999	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thịnh Hưng	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	176.344.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi	493.337.810	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Quang	3.800.001	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.800.001	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Trường Hà	4.673.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.673.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Tỷ	10.482.249	Công nợ không có khả năng thu hồi	10.482.249	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Trung Sơn	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi	13.059.600	Công nợ không có khả năng thu hồi
Doanh nghiệp tư nhân Trọng Thiện	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi	74.636.547	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	420.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Chu Tuấn Anh	2.411.309	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.411.309	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Lê Quốc Dân	3.842.319	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.842.319	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Lý Trường Hải	4.573.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.573.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Đức Triều	2.936.550	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.936.550	Công nợ không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ	Giá trị	Nguyên nhân xóa nợ
Ông Nguyễn Xuân Dương	4.740.100	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.740.100	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Công Hải	5.680.500	Công nợ không có khả năng thu hồi	5.680.500	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Quang Tuyến	5.146.099	Công nợ không có khả năng thu hồi	5.146.099	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Thịnh	405.998	Công nợ không có khả năng thu hồi	405.998	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Nguyễn Văn Tĩnh	800.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	800.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Phạm Tiến Lực	3.647.940	Công nợ không có khả năng thu hồi	3.647.940	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Hoàng Thị Mến Thương	9.660.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	9.660.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Trần Thị Thu Hiền	4.852.412	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.852.412	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Vương Công Điền	8.988.540	Công nợ không có khả năng thu hồi	8.988.540	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty Xăng dầu Hà Giang	2.223.891	Công nợ không có khả năng thu hồi	2.223.891	Công nợ không có khả năng thu hồi
Công ty TNHH Tư vấn Chất lượng và Phát triển Công nghệ	76.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	76.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc Xây dựng	45.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi	45.000.000	Công nợ không có khả năng thu hồi
Ông Ngô Văn Mùi	4.247.208	Công nợ không có khả năng thu hồi	4.247.208	Công nợ không có khả năng thu hồi
Đối tượng khác	185.612	Công nợ không có khả năng thu hồi	185.612	Công nợ không có khả năng thu hồi
Tổng cộng	<u>5.865.497.927</u>		<u>5.865.497.927</u>	